

Số: 2611 /ĐHQGHN-ĐT

V/v Quy định mã số đơn vị, cán bộ, người học.  
2012

*Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm*

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã có quy định về xây dựng mã số sinh viên tại các công văn số 22/CT-HSSV ngày 29/3/2004; số 3552/HD-CT&HSSV ngày 19/10/2009; số 3738/ĐHQGHN-CTHSSV ngày 14/12/2011 và mã số cán bộ tại công văn số 3227/ĐHQGHN-TCCB ngày 08/11/2010.

Để phục vụ công tác quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin một cách hệ thống, ĐHQGHN quy định thống nhất mã số đơn vị, mã số cán bộ và mã số người học như sau:

**1. Mã số đơn vị**

- |  |              |
|--|--------------|
| a) Các trường đại học thành viên và các khoa trực thuộc: | Từ 00 đến 19 |
| b) Các viện nghiên cứu thành viên:                       | Từ 20 đến 29 |
| c) Các viện, trung tâm đào tạo và nghiên cứu trực thuộc: | Từ 30 đến 59 |
| d) Các đơn vị phục vụ:                                   | Từ 60 đến 79 |
| e) Cơ quan Đại học Quốc gia Hà Nội:                      | 99           |

Mã số cụ thể của đơn vị được quy định trong danh mục mã số đơn vị kèm theo công văn này.

**2. Mã số cán bộ**

Mã số cán bộ gồm có 9 chữ số, trong đó:

2 chữ số đầu là mã số đơn vị thành viên, trực thuộc do ĐHQGHN cấp như nêu ở mục 1 của công văn này.

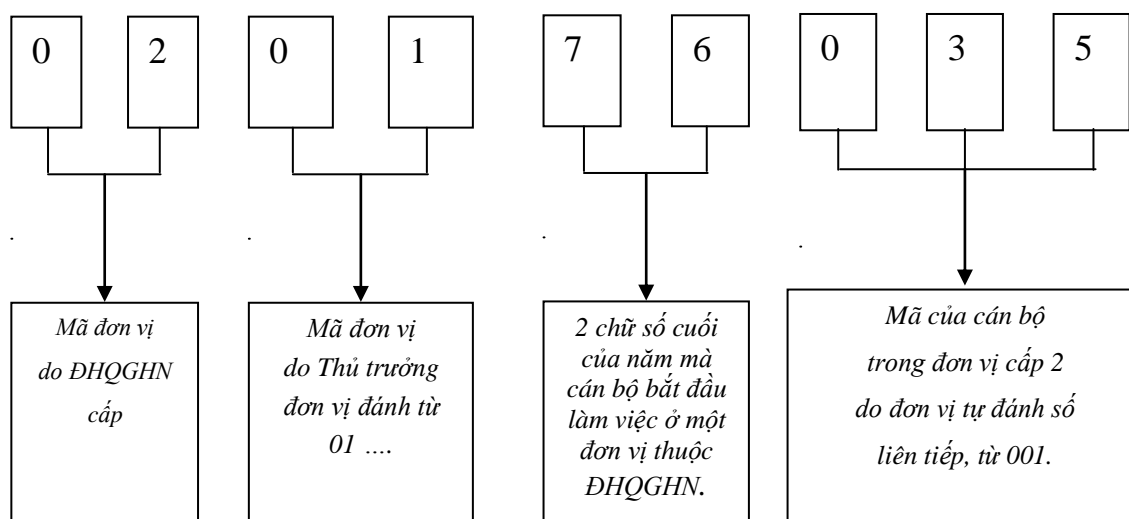
2 chữ số tiếp theo là mã số đơn vị trực thuộc do Thủ trưởng đơn vị cấp

2 chữ số tiếp theo là 2 chữ số cuối của năm mà cán bộ bắt đầu làm việc ở một đơn vị thuộc ĐHQGHN

3 chữ số tiếp theo là số thứ tự của cán bộ do Thủ trưởng đơn vị cấp

Ví dụ, ông Nguyễn Văn A được tuyển dụng làm cán bộ của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội vào năm 1976, sau này chuyển về trường Đại học Công nghệ, công tác tại Khoa Công nghệ Thông tin, được đánh số thứ 35 trong khoa.

Nếu Khoa Công nghệ Thông tin có mã số 0201 thì mã số cán bộ của ông Nguyễn Văn A sẽ là 020176035.



### 3. Mã số người học

Mã số người học có 8 chữ số, trong đó:

2 chữ số đầu là 2 chữ số cuối của năm nhập học

2 chữ số tiếp theo là mã số đơn vị thành viên, trực thuộc do ĐHQGHN cấp như nêu ở mục 1 của công văn này.

4 chữ số tiếp theo là số thứ tự của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, học sinh nhập học: sinh viên từ 0000 đến 5000; học viên cao học từ 5001 đến 8000; nghiên cứu sinh từ 8001 đến 9000; học sinh từ 9001 đến 9999.

ĐHQGHN yêu cầu thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các qui định trên, tiếp tục áp dụng trong việc quản lý và đào tạo bậc đại học, khẩn trương triển khai một cách đồng bộ với quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu người học bậc sau đại học.

Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin cập nhật sự thay đổi mã số của các đơn vị thành viên, trực thuộc trong hệ thống dữ liệu tích hợp (nếu có).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc ĐHQGHN (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, Ban ĐT, T60.

(đã ký)

**GS.TS. Nguyễn Hữu Đức**

## DANH MỤC MÃ SỐ ĐƠN VỊ

(Kèm theo công văn số 2611 /ĐHQGHN-ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2012)

STT	Đơn vị	Mã số đơn vị
	<b><u>Trường Đại học thành viên</u></b>	
01	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	00
02	Trường Đại học Giáo dục	01
03	Trường Đại học Công nghệ	02
04	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	03
05	Trường Đại học Ngoại ngữ	04
06	Trường Đại học Kinh tế	05
	<b><u>Khoa trực thuộc</u></b>	
07	Khoa Luật	06
08	Khoa Quốc tế	07
09	Khoa Quản trị Kinh doanh	08
10	Khoa Sau đại học	09
11	Khoa Y Dược	10
	<b><u>Viện nghiên cứu thành viên</u></b>	
12	Viện Công nghệ Thông tin	21
13	Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học	22
14	Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển	23
	<b><u>Viện và Trung tâm Đào tạo và Nghiên cứu khoa học trực thuộc</u></b>	
15	Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục	30
16	Viện Tin học Pháp ngữ	31
17	Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường	32
18	Trung tâm Nghiên cứu về Phụ nữ	33
19	Trung tâm Nghiên cứu Đô thị	34
20	Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo	35
21	Trung tâm Quốc tế Nghiên cứu biến đổi toàn cầu	36
22	Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Giảng viên Lý luận chính trị	37
23	Trung tâm Công nghệ Đào tạo và Hệ thống Việc làm	38
24	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh	39
25	Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao	40
26	Trung tâm Phát triển hệ thống	41

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Mã số đơn vị</b>
27	Trung tâm Nhân lực Quốc tế	42
28	<u>Trung tâm Hợp tác và Chuyên giao tri thức</u>	43
29	<u>Trung tâm Nano và Năng lượng</u>	44
	<b>Các đơn vị phục vụ Đào tạo và Nghiên cứu khoa học</b>	
30	Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Phát triển đô thị Đại học	60
31	Trung tâm Hỗ trợ sinh viên	61
32	Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á	62
33	Trung tâm Thông tin - Thư viện	63
34	Trung tâm Truyền thông và Quan hệ công chúng	64
35	Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin	65
36	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội	66
37	<u>Nhà In Đại học Quốc gia Hà Nội</u>	67
38	Ban Quản lý và phát triển dự án	68
39	Tạp chí Khoa học	69
40	<u>Văn phòng hợp tác <a href="#">Đại học Quốc gia Hà Nội</a> và Đại học Kyoto</u>	70
41	Quỹ Khoa học và Phát triển	71
42	Trung tâm phát triển	72
43	Bệnh viện Đại học Quốc gia Hà Nội	73
44	Quỹ phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội	74
45	Cơ quan Đại học Quốc gia Hà Nội	99